

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY MẸ ĐỐI VỚI CÁC VI PHẠM QUYỀN CON NGƯỜI TRONG NHÓM CÔNG TY - KINH NGHIỆM TỪ PHÁP LUẬT ANH VÀ GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

■ NCS. TRẦN THỊ NGỌC HẾT*

Tóm tắt: Việc áp dụng cứng nhắc nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập và chế độ trách nhiệm hữu hạn trong cấu trúc nhóm công ty đã tạo khoảng trống trách nhiệm đối với các vi phạm quyền con người. Bài viết phân tích cách tiếp cận của pháp luật Anh thông qua các án lệ *Chandler v Cape plc*, *Vedanta v Lungowe* và *Okpabi v Royal Dutch Shell plc*. Tòa án Anh đã vận dụng học thuyết nghĩa vụ cẩn trọng trong trách nhiệm ngoài hợp đồng để xác lập trách nhiệm trực tiếp của công ty mẹ. Từ góc độ so sánh, bài viết nhận diện những hạn chế của pháp luật Việt Nam và đề xuất cách tiếp cận kết hợp giữa cơ chế xuyên thấu bức màn pháp nhân trong luật doanh nghiệp và lồng ghép nghĩa vụ cẩn trọng vào chế định trách nhiệm ngoài hợp đồng. Cách tiếp cận này góp phần phân bổ trách nhiệm hợp lý hơn và tăng cường hiệu quả bảo vệ quyền con người trong bối cảnh hoạt động của các nhóm công ty.

Từ khóa: quyền con người; trách nhiệm công ty mẹ; nghĩa vụ cẩn trọng; xuyên thấu bức màn pháp nhân; pháp luật Anh.

Nhận bài: 13/8/2025

Hoàn thành biên tập: 06/5/2026

Duyệt đăng: 08/5/2026

LEGAL LIABILITY OF PARENT COMPANIES FOR HUMAN RIGHTS VIOLATIONS IN GROUP COMPANIES - EXPERIENCES FROM ENGLISH LAW AND SUGGESTIONS FOR VIETNAM

Abstract: The rigid application of the principle of independent legal personality and limited liability in group company structures has created a liability vacuum for human rights violations. This article analyzes the approach of English law through the case laws of *Chandler v Cape plc*, *Vedanta v Lungowe*, and *Okpabi v Royal Dutch Shell plc*. English courts applied the doctrine of prudential duty in tort liability to establish the direct liability of the parent company. From a comparative perspective, the article identifies the limitations of Vietnamese law and proposes a combined approach that integrates the mechanism of penetrating the legal entity veil in corporate law with the incorporation of prudential duty into the tort liability regime. This approach contributes to a more equitable allocation of liability and enhances the effectiveness of human rights protection in the context of group company operations.

Keywords: Human rights; parent company liability; prudential duty; penetrating the legal entity veil; English law.

Article received: 13/8/2025

Editing completed: 06/5/2026

Approved for publication: 08/5/2026

* Nghiên cứu sinh, Trường Kinh tế, Luật và Quản lý nhà nước (CELG), Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; Giảng viên Khoa Luật và Khoa học chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

Đặt vấn đề

Sự phát triển của mô hình nhóm công ty cho phép các tập đoàn phân tán rủi ro thông qua nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập và trách nhiệm hữu hạn¹. Tuy nhiên, cấu trúc này đang bộc lộ hạn chế: quyền kiểm soát chiến lược tập trung ở công ty mẹ, trong khi trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm quyền con người chủ yếu gắn với các công ty con².

Trong thực tiễn, các công ty con thường có năng lực tài chính hạn chế và không đủ khả năng bồi thường thiệt hại. Khi thiệt hại xảy ra, nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập vô hình trung trở thành “lá chắn pháp lý”, làm cho việc truy cứu trách nhiệm đối với công ty mẹ trở nên đặc biệt khó khăn³. Hệ quả là quyền tiếp cận công lý của nạn nhân bị hạn chế đáng kể, qua đó, bộc lộ khoảng trống trách nhiệm trong khuôn khổ pháp luật công ty truyền thống. Trong bối cảnh đó, vấn đề pháp lý được đặt ra: trong những điều kiện nào pháp luật có thể truy cứu trách nhiệm của công ty mẹ đối với thiệt hại do công ty con gây ra. Tại Việt Nam, cơ chế này hiện chưa được thiết lập rõ ràng.

Để làm rõ vấn đề, nghiên cứu phân tích cách tiếp cận của pháp luật Anh thông qua các án lệ Chandler v Cape plc, Vedanta v Lungowe và Okpabi v Royal Dutch Shell plc. Trong các án lệ này, Tòa án đã vận dụng học thuyết nghĩa vụ cẩn trọng để xác lập trách nhiệm trực tiếp của công ty mẹ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đánh giá những khoảng trống của pháp luật Việt Nam và đề xuất định hướng hoàn thiện nhằm tăng cường bảo vệ quyền con người trong cấu trúc nhóm công ty.

1. Giới hạn của pháp luật công ty và sự hình thành khoảng trống trách nhiệm

Sự phát triển của các tập đoàn đa quốc gia làm gia tăng sự phân tách giữa quyền kiểm soát kinh tế và cơ chế phân bổ trách nhiệm pháp lý⁴. Sự chênh lệch này tạo điều kiện cho hiện tượng “ngoại hóa rủi ro”, từ đó, làm phát sinh “khoảng trống trách nhiệm” đối với các vi phạm quyền con người⁵. Để lý giải hiện tượng này, có thể nhận diện hai rào cản pháp lý cơ bản: (i) giới hạn nội tại của các nguyên tắc luật công ty truyền thống; (ii) những khó khăn về quyền tài phán trong các tranh chấp xuyên biên giới.

1. Kurt A Strasser and Phillip Blumberg (2011), *Legal Form and Economic Substance of Enterprise Groups: Implications for Legal Policy, Accounting, Economics, and Law*, 1(1), p.1-2.

2. Radu Mares (2020), *Liability within Corporate Groups: Parent Company's Accountability for Subsidiary Human Rights Abuses*, Research Handbook on Human Rights and Business, Edward Elgar Publishing Ltd., Surya Deva; David Birchall, 446.

3. Glen Wright (2017), *Risky Business: Enterprise Liability, Corporate Groups and Torts*, Journal of European Tort Law, 8(1), p.54.

4. Paddy Ireland (2010), *Limited Liability, Shareholder Rights and the Problem of Corporate Irresponsibility*, Cambridge Journal of Economics, p.837, 841.

5. Paul Dowling (Routledge, 2019), *Limited Liability and Separate Corporate Personality in Multinational Corporate Groups*, Accountability, International Business Operations and the Law.

1.1. Bất cập của nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập và trách nhiệm hữu hạn

Nghiên cứu cho thấy, nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập và trách nhiệm hữu hạn có một số bất cập:

Thứ nhất, hạn chế của nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập (separate legal personality) trong cấu trúc nhóm công ty.

Nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập từ lâu được xem là nền tảng của pháp luật công ty⁶. Nguyên tắc này được khẳng định rõ trong án lệ *Salomon v A. Salomon & Co Ltd*⁷. Theo đó, công ty là chủ thể pháp luật tách biệt với các cổ đông và có quyền, nghĩa vụ độc lập⁸. Tuy nhiên, khi áp dụng vào cấu trúc nhóm công ty, nguyên tắc này bộc lộ tính hình thức rõ nét. Trong thực tiễn, công ty mẹ thường thiết kế chiến lược và định hình chính sách quản trị rủi ro cho toàn bộ tập đoàn⁹. Nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập dẫn đến trách nhiệm pháp lý đối với các vi phạm quyền con người được giới hạn ở công ty con trực tiếp thực hiện

hành vi. Điều này làm cho tư cách pháp nhân độc lập có thể vận hành như “bức màn che” (corporate veil), cho phép công ty mẹ đứng ngoài phạm vi trách nhiệm, ngay cả khi có sự tham gia đáng kể vào quá trình kiểm soát và ra quyết định¹⁰.

Thứ hai, bất cập của nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn (limited liability) trong cấu trúc nhóm công ty.

Cùng với nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập, nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn tiếp tục củng cố sự tách biệt trách nhiệm giữa công ty mẹ và công ty con¹¹. Theo nguyên tắc này, cổ đông chỉ chịu trách nhiệm đối với các nghĩa vụ của công ty trong phạm vi phần vốn đã cam kết góp¹². Về mặt kinh tế học pháp luật, trách nhiệm hữu hạn được thiết kế nhằm bảo vệ các “nhà đầu tư thụ động” (passive investors), qua đó, kiểm soát rủi ro và khuyến khích huy động vốn¹³. Tuy nhiên, cơ sở lý luận này trở nên thiếu thuyết phục trong bối cảnh nhóm công ty¹⁴, vì công ty mẹ trong cấu trúc này không

6. Rajib Dahal (2018), *Salomon v Salomon: Its Impact on Modern Laws on Corporations*, SSRN Electronic Journal.

7. *Salomon v Salomon & Co Ltd* (1897) AC 22.

8. Nguyễn Thị Phương Thảo (2021), *Vận dụng cơ chế xuyên qua màn che công ty đối với nhóm công ty - Kinh nghiệm từ Anh*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (1), tr.45-46.

9. Phillip I Blumberg (1993), *The Multinational Challenge to Corporation Law: The Search for a New Corporate Personality*, Oxford University Press, p.22.

10. Phillip I Blumberg (2001), *Accountability of Multinational Corporations: The Barriers Presented by Concepts of the Corporate Juridical Entity*, Hastings International and Comparative Law Review, 24(3), p.297, 300.

11. Irit Mevorach (2025), *Environmental Activism by Parent Companies: Legal Incentives and Economic Realities*, Journal of Corporate Law Studies, 25(1), p.3.

12. Nguyễn Văn Lâm (2025), *Trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty và kiến nghị hoàn thiện pháp luật*, Tạp chí Dân chủ và Pháp Luật, số 1(428), tr.14-15.

13. Frank H Easterbrook and Daniel R Fischel (1985), *Limited Liability and the Corporation*, University of Chicago Law Review, 52(1), p.111.

14. Strasser and Blumberg (n 2).

còn là nhà đầu tư thụ động mà thường nắm quyền kiểm soát thực tế đối với hoạt động của các công ty con¹⁵.

Do vậy, việc áp dụng cơ học nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn có thể làm phát sinh “rủi ro đạo đức” (moral hazard)¹⁶. Công ty mẹ có thể tận dụng cấu trúc nhóm công ty để phân bổ rủi ro sang các công ty con, đặc biệt, thông qua thiết lập hoặc duy trì các công ty con thiếu vốn hóa để thực hiện các hoạt động kinh doanh có mức độ rủi ro cao¹⁷. Khi thiệt hại xảy ra, các công ty con trở thành chủ thể trực tiếp chịu trách nhiệm, trong khi công ty mẹ, với tư cách là chủ thể kiểm soát và hưởng lợi, không bị ràng buộc nghĩa vụ tương xứng. Trong bối cảnh đó, các nạn nhân với tư cách là những “chủ nợ không tự nguyện” gặp nhiều khó khăn trong yêu cầu bồi thường thỏa đáng. Sự tách biệt giữa quyền lực kiểm soát thực tế và giới hạn trách nhiệm pháp lý đã được một số nhà nghiên cứu đánh giá như một dạng “vô trách nhiệm có tổ chức” trong cấu trúc nhóm công ty hiện đại¹⁸.

1.2. Rào cản về quyền tài phán trong tranh chấp xuyên biên giới

Bên cạnh các giới hạn nội tại của luật công ty, các rào cản về quyền tài phán tiếp tục làm trầm trọng thêm khoảng trống trách nhiệm. Trong nhiều trường hợp, các vi phạm quyền con người phát sinh tại quốc gia nơi công ty con hoạt động, trong khi công ty mẹ đặt trụ sở tại quốc gia khác¹⁹. Sự phân tách này làm cho việc xác định Tòa án có thẩm quyền và pháp luật áp dụng trở nên phức tạp.

Việc khởi kiện tại quốc gia sở tại thường kém hiệu quả do hạn chế của hệ thống tư pháp hoặc do công ty con không còn khả năng thanh toán²⁰. Trong khi đó, việc khởi kiện công ty mẹ tại quốc gia nơi đặt trụ sở, nguyên đơn phải đối mặt với các rào cản về thẩm quyền và gánh nặng chứng minh mối liên hệ giữa hành vi của công ty mẹ và thiệt hại phát sinh. Các thông tin liên quan đến mức độ kiểm soát và chính sách quản trị rủi ro của tập đoàn thường nằm trong nội bộ doanh nghiệp, tạo sự bất cân xứng thông tin đáng kể²¹.

Những hạn chế này làm suy giảm khả năng

15. Phillip I Blumberg (1986), *Limited Liability and Corporate Groups*, The Journal of Corporation Law, p.537.

16. Frank H Easterbrook and Daniel R Fischel (1991), *The Economic Structure of Corporate Law*, Harvard University Press, p.41-42; Nguyễn Văn Lâm, *tlđđ*, tr.16.

17. Henry Hansmann and Reinier Kraakman (1991), *Toward Unlimited Shareholder Liability for Corporate Torts*, The Yale Law Journal, 100(7), p.1879.

18. Paddy Ireland (2010), *tlđđ*, p.837.

19. Liesbeth Francisca Hubertina Enneking (2012), *Foreign Direct Liability and Beyond: Exploring the Role of Tort Law in Promoting International Corporate Social Responsibility and Accountability*, Eleven International Publishing, p.109.

20. Gwynne Skinner (2015), *Rethinking Limited Liability of Parent Corporations for Foreign Subsidiaries*, Violations of International Human Rights Law, Washington and Lee Law Review, 72(4), p.1800-1803.

21. Liesbeth Francisca Hubertina Enneking (2012), *tlđđ*, p.114-115.

tiếp cận công lý của nạn nhân và củng cố khoảng trống trách nhiệm trong cấu trúc nhóm công ty. Trong bối cảnh đó, thực tiễn xét xử của Tòa án Anh đã phát triển cách tiếp cận mới nhằm tái định hình tiêu chí xác lập trách nhiệm của công ty mẹ.

2. Cách tiếp cận của pháp luật Anh trong việc mở rộng trách nhiệm của công ty mẹ

Sự không tương thích giữa các nguyên tắc của pháp luật công ty với thực tiễn phân bổ quyền lực trong nhóm công ty đã thúc đẩy Tòa án Anh phát triển cách tiếp cận mới. Thay vì dựa vào các ngoại lệ của luật công ty như “xuyên thủng bức màn pháp nhân”, Tòa án chuyển sang vận dụng các nguyên tắc trách nhiệm ngoài hợp đồng, đặc biệt là học thuyết nghĩa vụ cẩn trọng, để xác lập trách nhiệm trực tiếp của công ty mẹ²². Theo đó, trách nhiệm của công ty mẹ được xác định dựa trên mức độ kiểm soát thực tế và khả năng phòng ngừa rủi ro, thay vì chỉ dựa trên hình thức pháp nhân. Cách tiếp cận này được định hình rõ qua các án lệ Chandler v Cape plc, Vedanta v Lungowe và Okpabi v Royal Dutch Shell plc.

2.1. Xác lập nghĩa vụ cẩn trọng của công ty mẹ - án lệ Chandler v Cape plc

Án lệ Chandler v Cape plc đánh dấu bước chuyển quan trọng khi Tòa án Anh thừa nhận khả năng phát sinh nghĩa vụ cẩn trọng trực

tiếp của công ty mẹ đối với người lao động của công ty con. Vụ việc liên quan đến một người lao động của công ty con mắc bệnh bụi phổi do tiếp xúc với amiăng sau nhiều năm làm việc. Khi công ty con không còn khả năng bồi thường, nguyên đơn đã khởi kiện công ty mẹ để yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe²³. Về bản chất, vụ việc không chỉ đặt ra vấn đề trách nhiệm bồi thường trong quan hệ lao động, mà còn liên quan trực tiếp đến quyền được bảo vệ sức khỏe và quyền được làm việc trong điều kiện an toàn của người lao động. Phán quyết của Tòa án Phúc thẩm Anh thể hiện sự tái định hình tiêu chí xác lập trách nhiệm, được cụ thể hóa qua ba luận điểm pháp lý cốt lõi:

Thứ nhất, về nguyên tắc trách nhiệm chung. Tòa án khẳng định công ty mẹ không đương nhiên phải chịu trách nhiệm chỉ vì quan hệ sở hữu vốn đối với công ty con. Cách tiếp cận này cho thấy, việc mở rộng trách nhiệm không làm suy giảm nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập.

Thứ hai, về điều kiện phát sinh nghĩa vụ cẩn trọng. Tòa án thiết lập bốn tiêu chí xác định trách nhiệm trực tiếp của công ty mẹ, gồm: (i) công ty mẹ và công ty con có sự tương đồng đáng kể về hoạt động kinh doanh; (ii) công ty mẹ có tri thức vượt trội về an toàn lao động trong ngành; (iii) công ty mẹ

22. Martin Petrin (2013), *Assumption of Responsibility in Corporate Groups: Chandler v Cape Plc*, Modern Law Review, 76(3), p.603.

23. Chandler v Cape plc (2012) 2012 EWCA Civ 525.

biết hoặc buộc phải biết hệ thống làm việc của công ty con thiếu an toàn; (iv) công ty mẹ có thể dự liệu người lao động sẽ dựa vào tri thức đó để tự bảo vệ²⁴.

Thứ ba, về căn cứ xác định quyền kiểm soát thực tế. Tòa án nhận định công ty mẹ đã can thiệp sâu vào việc xây dựng chính sách an toàn lao động trong toàn bộ nhóm công ty. Sự can thiệp này làm phát sinh nghĩa vụ cẩn trọng trực tiếp²⁵. Qua đó, trách nhiệm pháp lý được gắn với thực chất quyền lực kiểm soát và khả năng phòng ngừa rủi ro của công ty mẹ, thay vì chỉ dựa trên hình thức pháp nhân.

Nhìn chung, ý nghĩa của án lệ không chỉ phá vỡ nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập, mà còn tái định vị tiêu chí xác lập trách nhiệm. Theo đó, trách nhiệm pháp lý được gắn với quyền kiểm soát thực chất và khả năng phòng ngừa rủi ro của công ty mẹ, thay vì cấu trúc pháp nhân hình thức.

Tuy nhiên, phạm vi của án lệ Chandler chủ yếu được giới hạn trong bối cảnh quan hệ lao động. Vấn đề đặt ra, liệu cách tiếp cận này có thể được mở rộng để xử lý các rủi ro mang tính hệ thống hơn, đặc biệt là các vi phạm môi trường và quyền con người đối với cộng đồng hay không.

2.2. Mở rộng nghĩa vụ cẩn trọng đối với rủi ro môi trường và quyền con người - án lệ *Vedanta v Lungowe*

Nếu án lệ Chandler v Cape plc đặt nền tảng cho khả năng phát sinh nghĩa vụ cẩn trọng của công ty mẹ trong bối cảnh quan hệ lao động, thì phán quyết trong vụ Vedanta v Lungowe của Tòa án Tối cao Anh đánh dấu bước phát triển quan trọng khi mở rộng cách tiếp cận này sang các rủi ro môi trường và quyền con người đối với cộng đồng²⁶.

Trong vụ án này, 1.826 công dân Zambia khởi kiện công ty mẹ Vedanta Resources plc tại Anh. Nguyên đơn cáo buộc hoạt động khai thác mỏ của công ty con Konkola Copper Mines (KCM) gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước địa phương, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và sinh kế của cộng đồng²⁷. Phán quyết của Tòa án Tối cao Anh không chỉ giải quyết vấn đề thẩm quyền xét xử, mà còn làm rõ các điều kiện phát sinh nghĩa vụ cẩn trọng của công ty mẹ trong bối cảnh nhóm công ty xuyên quốc gia.

Thứ nhất, Tòa án mở rộng phạm vi áp dụng của nghĩa vụ cẩn trọng đối với các rủi ro môi trường và quyền con người. Khác với Chandler, nơi nghĩa vụ cẩn trọng phát sinh trong quan hệ lao động, án lệ Vedanta thừa

24. Ibid, p.75-80.

25. Martin Petrin (2013), *tlđđ*, p.603.

26. Rachel Chambers (2021), *Parent Company Direct Liability for Overseas Human Rights Violations: Lessons from the U.K. Supreme Court*, University of Pennsylvania Journal of International Law, 42(3), p.556-558.

27. Vedanta Resources PLC and Another v Lungowe and Others (2019) UK Supreme Court UKSC/2017/0185, 20, p.1-5.

nhận công ty mẹ có thể phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại gây ra cho cộng đồng địa phương²⁸. Theo đó, các vi phạm môi trường do công ty con thực hiện được nhìn nhận như sự xâm phạm trực tiếp đến các quyền cơ bản được pháp luật bảo vệ của cộng đồng địa phương: quyền được sống trong môi trường an toàn và quyền bảo đảm sinh kế.

Thứ hai, Tòa án làm rõ nội hàm của học thuyết “giả định trách nhiệm” (assumption of responsibility) trong bối cảnh nhóm công ty. Theo Tòa án, việc công ty mẹ ban hành các chính sách quản trị rủi ro, tiêu chuẩn môi trường hoặc các cam kết về trách nhiệm xã hội không chỉ mang tính tuyên bố²⁹. Khi các tiêu chuẩn này được thiết lập như những chuẩn mực bắt buộc và được giám sát trong toàn tập đoàn, công ty mẹ đã tự “giả định trách nhiệm” đối với các rủi ro phát sinh từ hoạt động của công ty con³⁰. Qua đó, các cam kết đạo đức của doanh nghiệp chính thức được chuyển hóa thành căn cứ xác lập nghĩa vụ cẩn trọng trong bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Nghĩa vụ này không phát sinh từ quan hệ sở hữu vốn, mà từ mức độ tham gia thực tế của công ty mẹ trong định hình và kiểm soát rủi ro.

Thứ ba, Tòa án dịch chuyển trọng tâm đánh giá sang quyền kiểm soát thực tế (de facto control). Thẩm phán Lord Briggs bác bỏ quan điểm cho rằng quan hệ sở hữu vốn tự thân làm phát sinh hoặc loại trừ trách nhiệm, đồng thời, nhấn mạnh tính đa dạng của các mô hình quản trị tập đoàn. Theo đó, việc xác lập nghĩa vụ cẩn trọng phụ thuộc vào mức độ công ty mẹ tham gia vào hoạt động quản lý của công ty con, thông qua việc tiếp quản, can thiệp, kiểm soát, giám sát hoặc cố vấn³¹. Vì vậy, tiêu chí xác định trách nhiệm không còn phụ thuộc vào hình thức pháp nhân, mà dựa trên quyền kiểm soát thực chất đối với hệ thống quản trị rủi ro³².

Như vậy, án lệ Vedanta v Lungowe đã mở rộng phạm vi và nội hàm của nghĩa vụ cẩn trọng của công ty mẹ, đặc biệt, trong bối cảnh các rủi ro môi trường và quyền con người mang tính xuyên quốc gia. Tuy nhiên, việc xác lập nghĩa vụ cẩn trọng về mặt nội dung mới chỉ là một bước trong bảo đảm trách nhiệm pháp lý. Trong thực tiễn, các nguyên đơn phải đối mặt với những rào cản về thẩm quyền tài phán và khả năng tiếp cận công lý.

28. Cees van Dam (2021), *Breakthrough in Parent Company Liability: Three Shell Defeats, the End of an Era and New Paradigms*, European Company and Financial Law Review, 18(5), p.735.

29. Pinar Kara (2023), *Tort Liability in Multinational Corporate Groups: A Comparative Analysis with Particular Focus on Turkey*, vol 107, Springer Nature Switzerland AG, p.124-125.

30. Marilyn Croser et al (2020), *Vedanta v Lungowe and Kiobel v Shell: The Implications for Parent Company Accountability*, Business and Human Rights Journal, 5(1), p.130.

31. Vedanta Resources PLC and another v Lungowe and Others (2019) UK Supreme Court UKSC/2017/0185, 20, p.49.

32. Cees van Dam (2021), *tlđđ*, p.732.

2.3. Bảo đảm quyền tiếp cận công lý trong tranh chấp xuyên biên giới - án lệ *Okpabi v Royal Dutch Shell plc*

Nếu án lệ *Vedanta v Lungowe* đặt nền tảng cho xác lập nghĩa vụ cẩn trọng của công ty mẹ về mặt nội dung, thì án lệ *Okpabi v Royal Dutch Shell plc* đóng vai trò quan trọng trong tháo gỡ các rào cản tố tụng, qua đó, bảo đảm khả năng thực thi trách nhiệm của công ty mẹ trong thực tiễn.

Vụ kiện được khởi xướng bởi khoảng 40.000 người dân cộng đồng *Ogale* và *Bille* tại Nigeria. Nguyên đơn cáo buộc các công ty con của Tập đoàn *Shell* gây ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, làm tổn hại trực tiếp đến sức khỏe, quyền được sống trong môi trường an toàn và sinh kế của cộng đồng địa phương³³. Nguyên đơn không chỉ khởi kiện công ty con tại Nigeria mà còn khởi kiện công ty mẹ tại Anh, với lập luận công ty mẹ đã tham gia định hình chính sách và giám sát hoạt động của công ty con. Trong bối cảnh đó, vấn đề pháp lý trọng tâm mà Tòa án Tối cao Anh phải giải quyết không nằm ở việc xác định trách nhiệm cuối cùng, mà là yêu cầu khởi kiện đối với công ty mẹ có đủ cơ sở để được xét xử tại Anh hay không.

Trong phán quyết của vụ án này, Tòa án Tối cao Anh đã định hình lại tiêu chuẩn xác định

thẩm quyền xét xử, qua đó, điều chỉnh tiêu chuẩn tố tụng trong các vụ kiện trách nhiệm công ty mẹ.

Thứ nhất, về tiêu chuẩn xác định thẩm quyền xét xử. Tòa án khẳng định, để bảo đảm quyền tiếp cận công lý, nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh đầy đủ trách nhiệm của công ty mẹ ngay tại giai đoạn xác định thẩm quyền. Thay vào đó, họ chỉ cần chứng minh sự tồn tại của một “cơ sở khởi kiện hợp lý”³⁴.

Thứ hai, về cách tiếp cận chứng cứ và bất cân xứng thông tin. Tòa án nhấn mạnh, việc đánh giá trách nhiệm của công ty mẹ không thể chỉ dựa vào các tài liệu công khai như báo cáo thường niên hoặc báo cáo phát triển bền vững. Trong thực tiễn vận hành của nhóm công ty, các bằng chứng quan trọng về mức độ kiểm soát và vai trò quản trị thường nằm trong các tài liệu nội bộ của tập đoàn³⁵. Ở giai đoạn khởi kiện ban đầu, nguyên đơn hoàn toàn không thể tiếp cận các tài liệu này. Do đó, việc yêu cầu nguyên đơn chứng minh chi tiết ngay từ đầu sẽ tạo sự bất cân xứng thông tin mang tính cấu trúc, làm suy giảm đáng kể khả năng tiếp cận công lý³⁶. Phán quyết của Tòa án đã gián tiếp điều chỉnh sự chênh lệch này bằng cách thừa nhận giới hạn thực tế trong khả năng tiếp cận chứng cứ của nguyên đơn.

33. *Okpabi and others (Appellants) v Royal Dutch Shell Plc and another (Respondents)* - UK Supreme Court.

34. *Ibid*, p.10, 170.

35. *Ibid*, p.139.

36. *Liesbeth Francisca Hubertina Enneking* (2012), *tlđđ*, p.114-115.

Thứ ba, củng cố quyền tiếp cận công lý thông qua tiêu chuẩn chứng minh sơ bộ trong tranh chấp xuyên biên giới. Việc Tòa án Tối cao Anh thiết lập và áp dụng tiêu chuẩn “vấn đề thực chất cần được xét xử” hay “cơ sở khởi kiện hợp lý” không chỉ là sự điều chỉnh kỹ thuật đơn thuần, mà còn mang ý nghĩa quy phạm sâu sắc³⁷. Tiêu chuẩn này tạo điều kiện để các yêu cầu bồi thường đối với công ty mẹ có khả năng vượt qua “ngưỡng cửa tài phán”. Bằng cách này, Tòa án đã tước bỏ đặc quyền sử dụng cấu trúc pháp nhân phân tán như lá chắn tố tụng của các tập đoàn đa quốc gia. Nói cách khác, án lệ Okpabi đánh dấu sự chuyển dịch trọng tâm xét xử: hệ thống tư pháp không còn ưu tiên bảo vệ ranh giới hình thức của pháp luật công ty, mà hướng tới bảo đảm quyền tìm kiếm cơ chế khắc phục thực chất cho các nạn nhân bị vi phạm quyền con người³⁸.

Như vậy, các án lệ Chandler, Vedanta và Okpabi phản ánh sự dịch chuyển nhất quán trong tư duy tư pháp Anh. Tòa án không tìm cách phá vỡ nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập mà linh hoạt vận dụng các nguyên tắc của luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để xác định nghĩa vụ cần trọng. Theo đó, trách nhiệm của công ty mẹ được xác lập trên cơ sở quyền

kiểm soát thực tế và khả năng quản trị rủi ro, qua đó, thu hẹp khoảng trống trách nhiệm trong cấu trúc nhóm công ty.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam

Từ góc độ so sánh, pháp luật Việt Nam hiện còn tồn tại khoảng trống trong việc phân bổ trách nhiệm đối với các vi phạm quyền con người phát sinh trong cấu trúc nhóm công ty. Mặc dù Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) đã ghi nhận các quyền cơ bản của con người như quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe (Điều 38) và quyền được sống trong môi trường trong lành (Điều 43). Tuy nhiên, cơ chế pháp lý để truy cứu trách nhiệm của công ty mẹ đối với các thiệt hại do công ty con gây ra chưa được thiết lập rõ ràng.

Các sự cố môi trường lớn tại Việt Nam cho thấy rõ khoảng trống này. Vụ xả thải gây ô nhiễm sông Thị Vải của Công ty Vedan Việt Nam năm 2008³⁹ hay thảm họa môi trường biển miền Trung liên quan đến Formosa Hà Tĩnh năm 2016 đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho môi trường và sinh kế của hàng trăm nghìn người dân⁴⁰. Tuy nhiên, trong khuôn khổ pháp luật hiện hành, trách nhiệm pháp lý chủ yếu được đặt ra đối với pháp nhân là công ty con trực tiếp hoạt động tại Việt Nam, trong khi

37. Okpabi and others (Appellants) v Royal Dutch Shell Plc and another (Respondents) - UK Supreme Court.

38. Rachel Chambers (2021), p.562-563.

39. Xem tại: <https://nld.com.vn/xa-hoi/vedan-mac-10-sai-pham-nghiem-trong-239905.htm>, truy cập ngày 12/02/2026.

40. Xem tại: <https://tuoitre.vn/formosa-dung-dau-cac-vu-gay-o-nhiem-nam-2016-1351267.htm>, truy cập ngày 12/02/2026.

trách nhiệm của các công ty mẹ trong cấu trúc tập đoàn hầu như chưa được xem xét.

Từ kinh nghiệm của pháp luật Anh, để giải quyết khoảng trống pháp lý này đòi hỏi cách tiếp cận kết hợp giữa Luật Doanh nghiệp năm 2020, sửa đổi, bổ sung các năm 2022, 2025 (Luật Doanh nghiệp năm 2020), Bộ luật Dân sự năm 2015 và pháp luật tư pháp quốc tế.

3.1. Kiểm soát lạm dụng cấu trúc pháp nhân trong luật doanh nghiệp

Pháp luật doanh nghiệp Việt Nam hiện dựa trên nguyên tắc mỗi doanh nghiệp trong nhóm công ty là một pháp nhân độc lập, trong khi chưa thiết lập cơ chế hiệu quả để xử lý các trường hợp lạm dụng cấu trúc pháp nhân nhằm né tránh nghĩa vụ đối với bên thứ ba.

Các điều 194, 195 và 196 Luật Doanh nghiệp năm 2020 điều chỉnh quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con. Tuy nhiên, cơ chế trách nhiệm được thiết lập tại Điều 196 chủ yếu nhằm điều chỉnh quan hệ nội bộ trong tập đoàn, đặc biệt, bảo vệ lợi ích của công ty con, chủ nợ hoặc cổ đông thiểu số⁴¹. Luật Doanh nghiệp năm 2020 chưa thiết lập cơ chế rõ ràng cho phép truy cứu trách nhiệm của công ty mẹ đối với thiệt hại do công ty con gây ra cho các bên thứ ba, như người lao động hoặc cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng bởi các vi phạm quyền con người.

Trong bối cảnh đó, cần phát triển cơ chế xuyên thủng bức màn pháp nhân (piercing the

corporate veil) như một ngoại lệ có kiểm soát. Cơ chế này áp dụng trong những trường hợp lạm dụng cấu trúc pháp nhân nhằm né tránh nghĩa vụ đối với bên thứ ba. Các tiêu chí nhận diện gồm: việc công ty mẹ thiết lập công ty con trong tình trạng thiếu vốn hóa để thực hiện các hoạt động có rủi ro cao; việc sử dụng công ty con làm “bình phong” để che giấu, tẩu tán tài sản; việc công ty mẹ can thiệp sâu vào hoạt động quản trị làm cho công ty con mất đi tính độc lập thực chất.

Về phương diện thể chế, trong ngắn hạn, Tòa án nhân dân tối cao có thể phát triển án lệ hoặc hướng dẫn áp dụng pháp luật theo hướng này. Trong dài hạn, các ngoại lệ đối với nguyên tắc trách nhiệm hữu hạn cần được luật hóa nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng và thống nhất.

3.2. Lồng ghép “nghĩa vụ cẩn trọng” vào chế định trách nhiệm ngoài hợp đồng

Bên cạnh cơ chế quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2020, cần phát triển cơ chế trách nhiệm trực tiếp của công ty mẹ trong khuôn khổ pháp luật dân sự. Mặc dù pháp luật Việt Nam chưa ghi nhận khái niệm nghĩa vụ cẩn trọng như trong hệ thống thông luật, các yếu tố của học thuyết này có thể được lồng ghép vào cấu thành trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Theo đó, trách nhiệm của công ty mẹ không phát sinh từ việc “gánh thay” nghĩa vụ của

41. Hà Thị Thanh Bình (2017), *Quan hệ giữa các công ty trong nhóm công ty theo pháp luật Úc và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, tr.46.

công ty con, mà từ hành vi thiếu cẩn trọng trong thiết lập, giám sát hoặc thực thi các chính sách quản trị rủi ro trong toàn tập đoàn. Khi công ty mẹ có khả năng dự đoán rủi ro nhưng không thực hiện các biện pháp phòng ngừa hợp lý, hành vi này có thể được xem là một dạng lỗi vô ý do cầu thả trong trách nhiệm dân sự. Cách tiếp cận này cho phép xác lập trách nhiệm trực tiếp của công ty mẹ dựa trên mức độ kiểm soát thực tế và vai trò trong quản trị rủi ro, qua đó, tiệm cận với cách tiếp cận của pháp luật Anh mà không làm thay đổi cấu trúc cơ bản của pháp luật dân sự Việt Nam.

Tuy nhiên, cách tiếp cận này không loại trừ cơ chế “xuyên thủng bức màn pháp nhân”, ngược lại, hai cơ chế có thể vận hành bổ trợ nhau. Xuyên thủng bức màn pháp nhân nhằm xử lý các trường hợp lạm dụng cấu trúc pháp nhân để né tránh nghĩa vụ. Trong khi, trách nhiệm ngoài hợp đồng dựa trên nghĩa vụ cẩn trọng cho phép truy cứu trách nhiệm trực tiếp của công ty mẹ đối với hành vi thiếu cẩn trọng của mình. Sự kết hợp này giúp thu hẹp khoảng trống trách nhiệm trong cấu trúc nhóm công ty mà vẫn bảo đảm nguyên tắc tự cách pháp nhân độc lập trong pháp luật doanh nghiệp.

3.3. Bảo đảm quyền tiếp cận công lý trong các tranh chấp xuyên biên giới

Đối với các vi phạm quyền con người xuyên biên giới, trở ngại lớn nhất đối với nạn nhân Việt Nam là rào cản tố tụng. Ngay cả khi Tòa án Việt Nam thụ lý vụ án và tuyên công ty mẹ ở

nước ngoài phải chịu trách nhiệm liên đới theo Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc thi hành bản án tại quốc gia nơi công ty mẹ đặt trụ sở thường gặp nhiều khó khăn do sự khác biệt giữa các hệ thống pháp luật.

Để khắc phục hạn chế này, pháp luật tố tụng dân sự cần cho phép áp dụng linh hoạt các biện pháp khẩn cấp tạm thời, như phong tỏa tài sản hoặc dòng tiền của các công ty trong cùng nhóm tại Việt Nam, khi có dấu hiệu cho thấy hành vi vi phạm xuất phát từ sự chỉ đạo hoặc kiểm soát của công ty mẹ. Bên cạnh đó, kinh nghiệm từ án lệ Okpabi cho thấy, việc khởi kiện công ty mẹ tại quốc gia nơi công ty này đặt trụ sở có thể là cách hiệu quả để bảo vệ quyền lợi của nạn nhân. Vì vậy, Việt Nam cần xây dựng cơ chế hỗ trợ pháp lý quốc tế nhằm giúp cộng đồng bị thiệt hại thu thập chứng cứ về sự kiểm soát quản trị của công ty mẹ và tiến hành khởi kiện tại các Tòa án nước ngoài khi cần thiết.

Nhìn tổng thể, việc bảo vệ quyền con người trước các hoạt động của tập đoàn đa quốc gia đòi hỏi cách tiếp cận đa tầng. Sự kết hợp giữa “cơ chế xuyên thủng bức màn pháp nhân” trong luật công ty, trách nhiệm ngoài hợp đồng dựa trên nghĩa vụ cẩn trọng trong luật dân sự và chiến lược tố tụng quốc tế sẽ góp phần thu hẹp khoảng trống trách nhiệm trong cấu trúc nhóm công ty. Qua đó, pháp luật có thể bảo đảm tốt hơn quyền tiếp cận công lý cho các nạn nhân của các vi phạm môi trường và quyền con người.

Kết luận

Việc áp dụng máy móc nguyên tắc tư cách pháp nhân độc lập và trách nhiệm hữu hạn trong cấu trúc nhóm công ty có thể tạo khoảng trống trách nhiệm, cho phép công ty mẹ né tránh trách nhiệm đối với các vi phạm quyền con người do công ty con gây ra. Kinh nghiệm từ pháp luật Anh qua các án lệ Chandler, Vedanta và Okpabi cho thấy hướng tiếp cận linh hoạt hơn. Thay vì phủ nhận hoàn toàn cấu trúc pháp nhân của tập đoàn, Tòa án gắn trách nhiệm của công ty mẹ với thực chất quyền kiểm soát và khả năng phòng ngừa rủi ro thông qua nghĩa vụ can thiệp trong luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Để giải quyết khoảng trống pháp lý tại Việt Nam và bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho nạn nhân, cơ chế phân bổ trách nhiệm cần được tiếp cận theo hướng song hành và bổ trợ giữa các ngành luật. Một mặt, cần xây dựng cơ chế “xuyên thủng bức màn pháp nhân” trong pháp luật doanh nghiệp để xử lý các trường hợp lạm dụng cấu trúc công ty nhằm né tránh nghĩa vụ. Mặt khác, cần diễn giải linh hoạt chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015, cho phép xác lập trách nhiệm của công ty mẹ trên cơ sở hành vi thiếu can thiệp trong quản lý và giám sát rủi ro của công ty con. Sự kết hợp hai cơ chế này sẽ góp phần thu hẹp khoảng trống trách nhiệm trong nhóm công ty, đồng thời, tăng cường bảo vệ quyền con người trong hoạt động kinh doanh □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cees van Dam (2021), *Breakthrough in Parent Company Liability: Three Shell Defeats, the End of an Era and New Paradigms*, European Company and Financial Law Review, 18(5).
2. Frank H Easterbrook and Daniel R Fischel (1985), *Limited Liability and the Corporation*, University of Chicago Law Review, 52(1).
3. Frank H Easterbrook and Daniel R Fischel (1991), *The Economic Structure of Corporate Law*, Harvard University Press.
4. Glen Wright (2017), *Risky Business: Enterprise Liability, Corporate Groups and Torts*, Journal of European Tort Law, 8(1).
5. Gwynne Skinner (2015), *Rethinking Limited Liability of Parent Corporations for Foreign Subsidiaries*, Violations of International Human Rights Law, Washington and Lee Law Review, 72(4).
6. Hà Thị Thanh Bình (2017), *Quan hệ giữa các công ty trong nhóm công ty theo pháp luật Úc và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật.
7. Henry Hansmann and Reinier Kraakman (1991), *Toward Unlimited Shareholder Liability for Corporate Torts*, The Yale Law Journal, 100(7).
8. Irit Mevorach (2025), *Environmental Activism by Parent Companies: Legal Incentives and Economic Realities*, Journal of Corporate Law Studies, 25(1).

9. Kurt A Strasser and Phillip Blumberg (2011), *Legal Form and Economic Substance of Enterprise Groups: Implications for Legal Policy*, Accounting, Economics, and Law1, 1(1).
10. Liesbeth Francisca Hubertina Enneking (2012), *Foreign Direct Liability and Beyond: Exploring the Role of Tort Law in Promoting International Corporate Social Responsibility and Accountability*, Eleven International Publishing.
11. Marilyn Croser et al (2020), *Vedanta v Lungowe and Kiobel v Shell: The Implications for Parent Company Accountability*, Business and Human Rights Journal, 5(1).
12. Martin Petrin (2013), *Assumption of Responsibility in Corporate Groups: Chandler v Cape Plc*, Modern Law Review, 76(3).
13. Nguyễn Thị Phương Thảo (2021), *Vận dụng cơ chế xuyên qua màn che công ty đối với nhóm công ty - Kinh nghiệm từ Anh*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (1).
14. Nguyễn Văn Lâm (2025), *Trách nhiệm hữu hạn trong các loại hình công ty và kiến nghị hoàn thiện pháp luật*, Tạp chí Dân chủ và Pháp Luật, số 1(428).
15. Paddy Ireland (2010), *Limited Liability, Shareholder Rights and the Problem of Corporate Irresponsibility*, Cambridge Journal of Economics.
16. Paul Dowling (Routledge, 2019), *Limited Liability and Separate Corporate Personality in Multinational Corporate Groups, Accountability, International Business Operations and the Law*.
17. Phillip I Blumberg (1986), *Limited Liability and Corporate Groups*, The Journal of Corporation Law.
18. Phillip I Blumberg (1993), *The Multinational Challenge to Corporation Law: The Search for a New Corporate Personality*, Oxford University Press.
19. Phillip I Blumberg (2001), *Accountability of Multinational Corporations: The Barriers Presented by Concepts of the Corporate Juridical Entity*, Hastings International and Comparative Law Review, 24(3).
20. Pinar Kara (2023), *Tort Liability in Multinational Corporate Groups: A Comparative Analysis with Particular Focus on Turkey*, vol 107, Springer Nature Switzerland AG.
21. Rachel Chambers (2021), *Parent Company Direct Liability for Overseas Human Rights Violations: Lessons from the U .K. Supreme Court*, University of Pennsylvania Journal of International Law, 42(3).
22. Radu Mares (2020), *Liability within Corporate Groups: Parent Company's Accountability for Subsidiary Human Rights Abuses*, Research Handbook on Human Rights and Business, Edward Elgar Publishing Ltd., Surya Deva.
23. Rajib Dahal (2018), *Salomon v Salomon: Its Impact on Modern Laws on Corporations*, SSRN Electronic Journal.